DANH SÁCH THÔN QUANG THÀNH									
STT	**SỐ TỜ BẢN ĐỒ**	**tờ 3 cấp**	**Thửa**	**MÃ XÃ**	**MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG**	**DIỆN TÍCH**	**CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT**	**Thôn cũ**	**Ghi chú**
2003	77	15	517	18673	LUC	436,9	Nguyễn Như Hùng	8	
2916	131	38	25	18673	ONT+CLN	611,5	Nguyễn Văn Cường	8	
2915	131	38	35	18673	ONT+CLN	1651,2	Nguyễn Văn Bái	8	
2940	134	41	25	18673	ONT+CLN	698,1	Nguyễn Văn Hải	8	
2943	134	41	40	18673	ONT+CLN	1101,1	Lê Đức Xiêm (Xã Cẩm Thành	8	
2936	134	41	49	18673	ONT+CLN	1426,2	Nguyễn Văn Hồ	8	
2944	134	41	63	18673	ONT+CLN	674,8	Nguyễn Văn Dược	8	
2938	134	41	76	18673	ONT+CLN	1094,8	Nguyễn Văn Triều	8	
2941	134	41	77	18673	ONT+CLN	643,4	Nguyễn Văn Hà	8	
2939	134	41	91	18673	ONT+CLN	283,8	Nguyễn Thị Liên	8	
2948	136	43	18	18673	ONT+CLN	1133,8	Nguyễn Thừa Huấn	8	
2950	136	43	27	18673	ONT+CLN	1294,3	Nguyễn Văn Nhỏ	8	
2972	140	47	11	18673	ONT+CLN	1837,9	Hoàng Văn Siểm	8	
2974	140	47	34	18673	ONT+CLN	2367,1	Hoàng Văn Phư	8	
2002	77	15	761	18673	LUC	1053,8	Hoàng Văn Long	9	1 bên Nguyễn Thừa Lịch
2953	137	44	113	18673	ONT+CLN	1639,6	Hoàng Văn Nhạ	9	
2956	137	44	117	18673	ONT+CLN	852,7	Lê Thanh Nghị	9	
2958	137	44	3	18673	ONT+CLN	1699,1	Hoàng Văn Mính	9	
2957	137	44	82	18673	ONT+CLN	3220,9	Nguyễn Thừa Thông	9	
2961	137	44	85	18673	ONT+CLN	2052,3	Nguyễn Thị Canh	9	
2966	138	45	35	18673	ONT+CLN	809,9	Nguyễn Đức Lâm	9	
2963	138	45	46	18673	ONT	200,0	Chưa xác định	9	
2962	138	45	4	18673	ONT+CLN	848,7	Đặng Thị Đề	9	
2970	138	45	6	18673	ONT+CLN	693,4	Nguyễn Trung Lực	9	
2965	138	45	74	18673	ONT+CLN	1377,4	Nguyễn Văn Điện	9	
2967	138	45	75	18673	ONT+CLN	899,0	Nguyễn Văn Anh	9	
2977	141	48	15	18673	ONT+CLN	1584,8	Hoàng Văn Lũy	9	
2978	141	48	29	18673	ONT+CLN	788,1	Hoàng Thị Nhẫn	9	
2902	129	36	105	18673	ONT+CLN	1080,9	Nguyễn Huy Dần	10	

2909	129	36	50	18673	ONT	206,7	Trần Thị Huệ	10	gần trạm YT
2907	129	36	88	18673	ONT+CLN	1767,7	Lê Quang Luận	10	
2912	130	37	55	18673	ONT+CLN	761,0	Lê Hữu Tiến	10	
2919	132	39	59	18673	ONT	170,2	Nguyễn Văn Thái	10	Gần Trường Cấp 1
2918	132	39	60	18673	ONT	170,2	Nguyễn Văn Thái	10	Gần Trường Cấp 1
2931	133	40	133	18673	ONT+CLN	659,8	Phạm Danh Luận	10	
2926	133	40	164	18673	ONT	252,3	Phạm Thị Sen	10	
2929	133	40	175	18673	ONT+CLN	2326,2	Nguyễn Văn Tâm	10	
2933	133	40	91	18673	ONT+CLN	349,9	Lê Hữu Lương	10	
2923	133	40	9	18673	ONT+CLN	6176,5	Phạm Thị Sen	10	